| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHÂU THÀNH**<br>**TỈNH LONG AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập-Tự do-Hạnh phúc** |

Bản án số: 59/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 21-8-2020.
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phạm Văn Thái.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Quốc Tiết.

Ông Đặng Văn Bé.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Ái Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 130/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020, về "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40A/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 27 tháng 7 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Huỳnh Thị Bích H, sinh năm: 1998. Địa chỉ: Số nhà 38A/9 ấp Đ, xã A, huyện C, tỉnh L.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Thanh D, sinh năm: 1995. Địa chỉ: Số nhà 339/5 ấp L, xã L, huyện C, tỉnh L.

*(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 5 năm 2020 và trong quá trình xét xử, bà Huỳnh Thị Bích H là nguyên đơn trình bày*: Bà và ông Nguyễn Thanh D được tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh L vào 05/4/2018.

Sau ngày cưới vợ chồng sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng sống không hợp nhau, ông D không lo làm ăn, luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cải vả nhau. Bà đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống đến nay đã trên 3 tháng. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà xin được ly hôn với ông Nguyễn Thanh D.

Về nuôi con chung: không có

Về chia tài sản chung và nợ chung: Không có.

*Ông Nguyễn Thanh D là bị đơn* hiện đang có mặt tại địa phương, Tòa án nhiều lần niêm yết các thông báo phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa tại nhà ông D nhưng ông D vắng mặt không lý do, do đó cần áp dụng các Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông Nguyễn Thanh D.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Huỳnh Thị Bích H xin ly hôn với ông Nguyễn Thanh D, việc tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý, giải quyết.

[2] Bà Huỳnh Thị Bích H và ông Nguyễn Thanh D được tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh L vào ngày 05/4/2018, nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[3] Theo bà Huỳnh Thị Bích H sau ngày cưới vợ chồng sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng sống không hợp nhau, ông D không lo làm ăn, luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cải vả nhau. Bà Huyền đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống đã trên 3 tháng nhưng vợ chồng không hàn gắn tình cảm lại được. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà H xin được ly hôn với ông D. Đối với ông Nguyễn Thanh D hiện đang có mặt tại địa phương, Tòa án đã nhiều lần niêm yết hợp lệ các thông báo phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa tại nhà ông D, nhưng ông D vẫn vắng mặt không lý do, đã thể hiện ý thức không hợp tác của ông D. Xét thấy giữa hai đương sự đã phát sinh mâu thuẫn, nhưng hai đương sự không có thiện chí hàn gắn lại, đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho bà Huỳnh Thị Bích H được ly hôn với ông Nguyễn Thanh D, theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Nguyên đơn khai trình hai đương sự không có con chung nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn khai trình không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Huỳnh Thị Bích H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14,

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên*,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Tuyên xử:*

1. Về hôn nhân: Cho bà Huỳnh Thị Bích H được ly hôn với ông Nguyễn Thanh D.

2. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Bích H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Cho chuyển số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp là 300.000 đồng sang khoản án phí phải thi hành, theo biên lai thu số 0000433 ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Toà án tống đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Văn Thái